



**BẢN TIN SÁNG 10/02/2023**

**XUẤT KHẨU GẠO THÁNG 1 CỦA VIỆT NAM ĐẠT 359,310 TẤN**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.73% xuống 33699.88 điểm; Nasdaq Composite giảm -1.01% xuống 11789.58 điểm; S&P 500 giảm -0.88% xuống 4081.5 điểm.
- Mỹ: số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp đã tăng lên 196,000 trong tuần kết thúc vào ngày 4/2, cao hơn kỳ vọng của thị trường là 190,000.
- Trung Quốc: cổ phiếu các công ty AI tăng nóng theo cơn sốt ChatGPT. Điều này khiến giới truyền thông Trung Quốc đưa ra cảnh báo NĐT về rủi ro đầu cơ cổ phiếu AI.
- Đức: tỷ lệ lạm phát T1.2023 tăng lên 8.7% từ mức thấp nhất trong 4 tháng là 8.6% của tháng trước, nhưng thấp hơn mức dự báo 8.9% của thị trường.
- BOE: kỳ vọng lạm phát sẽ bắt đầu giảm nhanh từ giữa năm 2023 và đạt khoảng 4% vào cuối năm nay.

### Trong nước:

- VN-Index giảm -0.76% xuống 1064.03 điểm; HNX-Index tăng 0.13% lên 210.91 điểm; VN30-Index giảm -1.25% xuống 1059.91 điểm.
- Thủ tướng: thiết lập Quan hệ Đối tác kinh tế số-kinh tế xanh giữa Việt Nam và Singapore.
- Bộ Tài chính: đề xuất rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm nhằm khắc phục một số tồn tại hiện nay.
- NHNN: Tính riêng trong tháng 1, nhà điều hành đã mua thêm 2.78 tỉ USD, nâng dự trữ ngoại hối hiện tại đạt khoảng 91.78 tỉ USD.
- Tổng cục Hải quan: XK gạo của Việt Nam trong T1 đã giảm 17.3% MoM, xuống còn 359,310 tấn. Doanh thu của các lô hàng gạo trong T1 ước tính đạt 186.6 triệu USD, giảm 15.3% so với T12.2022
- VSD: T1.2023, số tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới đạt 36,040, chỉ tương đương khoảng 1/3 so với tháng trước và là mức thấp nhất trong vòng 26 tháng kể từ tháng 10/2020.
- Bộ Tư pháp: đề xuất ban hành Luật Thuế bất động sản, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp vào tháng 10-2024 để thông qua vào tháng 5-2025.
- Đề án Trung tâm tài chính quốc tế TP. HCM đã được lãnh đạo thành phố thông qua và trình lên Chính phủ.

## Điểm tin doanh nghiệp

- AGM: phát mãi tài sản bảo đảm để tất toán lãi và gốc lô trái phiếu AGMH2223001 có mệnh giá 300 tỷ đồng trước ngày 1/4.
- IDV: chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 20% tại ngày 23/2.
- PTB: quý 4.2022, LNST đạt 77 tỷ đồng, giảm 40% svck, do sát nhập nhà máy chế biến gỗ Phù Cát vào Công ty TNHH MTV Gỗ Bình Định nên không ghi nhận doanh thu và lợi nhuận vào công ty mẹ.
- CSC: quý 4.2022, doanh thu thuần đạt 226 tỷ đồng, giảm 48% svck. Luỹ kế năm 2022, doanh thu thuần đạt 1,733 tỷ đồng; LNST đạt 362 tỷ đồng - lần lượt cao gấp 2.4 và 6 lần năm ngoái.
- SSB: Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đầu tư 100 triệu USD với mục đích hỗ trợ các khoản vay mua nhà cho các gia đình có thu nhập thấp và trung bình.
- REE: thông báo 01/03 là ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2022 bằng bằng tiền và cổ phiếu, tổng tỷ lệ 25%.
- SJS: thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ 30% vốn điều lệ tại CTCP Đầu tư Bất động sản và Thương mại Thăng Long, tổng giá trị chuyển nhượng 160 tỷ đồng.
- TPB: chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 25% vào ngày 21/2. Ngày thanh toán cổ tức là 3/3/2023.
- VHC: quý 4.2022 ghi nhận doanh thu thuần hơn 2,484 tỷ đồng, giảm gần 8% svck. Đồng thời, công ty đã trích lập dự phòng gần 77 tỷ đồng cho khoản mục đầu tư cổ phiếu có giá gốc 179 tỷ đồng.
- VDP: thông báo chốt danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền tỷ lệ 15%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 14/03/2023.
- PGV: Kế hoạch năm 2023, dự kiến sản lượng điện thực hiện 31,708 tỷ kWh, trong đó các đơn vị hạch toán phụ thuộc là 28,269 tỷ kWh và các đơn vị có tham gia góp vốn là 3,440 tỷ kWh.

## Điểm nhấn thị trường

- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |



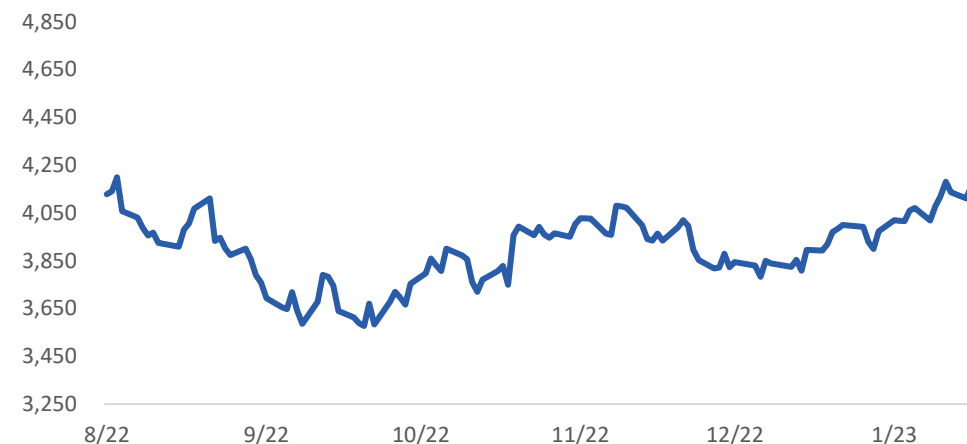
## TTCK Thế giới: Phố Wall giảm điểm

	10/2	% Sáng 10/2	9/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,064.03	-0.76%	-1.26%	1.93%
HNX INDEX			210.91	0.14%	-2.04%	-0.78%
VN30 INDEX			1,059.91	-1.25%	-3.07%	1.21%
Shanghai Composite			3,270.38	1.18%	-0.47%	4.94%
Nikkei 225 NKY			27,696.1	0.41%	0.68%	4.73%
Korea Kospi			2,462.06	-0.78%	-0.74%	4.76%
Straits Times STI			3,359.48	-0.86%	-0.12%	2.53%
Thailand SET			1,669.17	-0.07%	-0.80%	-1.31%
Malaysia FBMKLCI			1,464.64	-0.42%	-1.40%	-0.33%
Philippines PCOMP			6,842.79	-1.16%	-2.05%	1.27%
Indonesia JCI			6,897.37	-0.62%	0.10%	3.13%
S&P500 SPX			4,081.50	-0.88%	-2.35%	4.87%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,091.75	-0.94%	-1.39%	3.79%
Dow Jones Industrial			33,699.9	-0.73%	-1.04%	0.54%
Nasdaq Composite			11,789.6	-1.02%	-3.37%	10.85%
Euro Stoxx 50			4,250.14	0.97%	0.21%	4.75%
FTSE 100 UKX			7,911.15	0.33%	1.16%	2.82%
Russian MOEX			2,262.45	0.47%	0.84%	4.77%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: VN-Index tiếp tục giằng co

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-1.12%	-8.31%	5.52%
Bảo hiểm	0.36%	-0.31%	3.26%
Bất động sản	-1.01%	-2.82%	-3.53%
Công nghệ Thông tin	-0.58%	-1.48%	0.93%
Dầu khí	2.94%	4.50%	7.54%
Dịch vụ tài chính	-0.74%	-2.47%	1.41%
Điện, nước & xăng dầu	0.26%	0.76%	3.39%
Du lịch và Giải trí	-3.64%	-6.85%	-9.00%
Dịch vụ Công nghiệp	0.41%	0.39%	3.67%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.21%	-1.85%	-1.94%
Hóa chất	0.66%	-2.16%	1.80%
Ngân hàng	-0.88%	-0.14%	2.85%
Ô tô và phụ tùng	0.98%	-1.32%	2.53%
Tài nguyên Cơ bản	-0.81%	-2.60%	5.87%
Thực phẩm và đồ uống	-0.95%	-1.34%	-1.84%
Truyền thông	-0.53%	-0.42%	2.29%
Viễn thông	0.00%	0.00%	-10.81%
Xây dựng và Vật liệu	-0.02%	-0.66%	3.60%
Y tế	-0.48%	0.93%	5.09%

Nguồn: Fiipro, BSC



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1115-1120
Hỗ trợ	1050
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

Thị trường tiếp tục có một phiên giằng co trong vùng 1,060-1,080. Hiện tại VN-Index vẫn chưa rõ xu hướng, nhà đầu tư nên giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

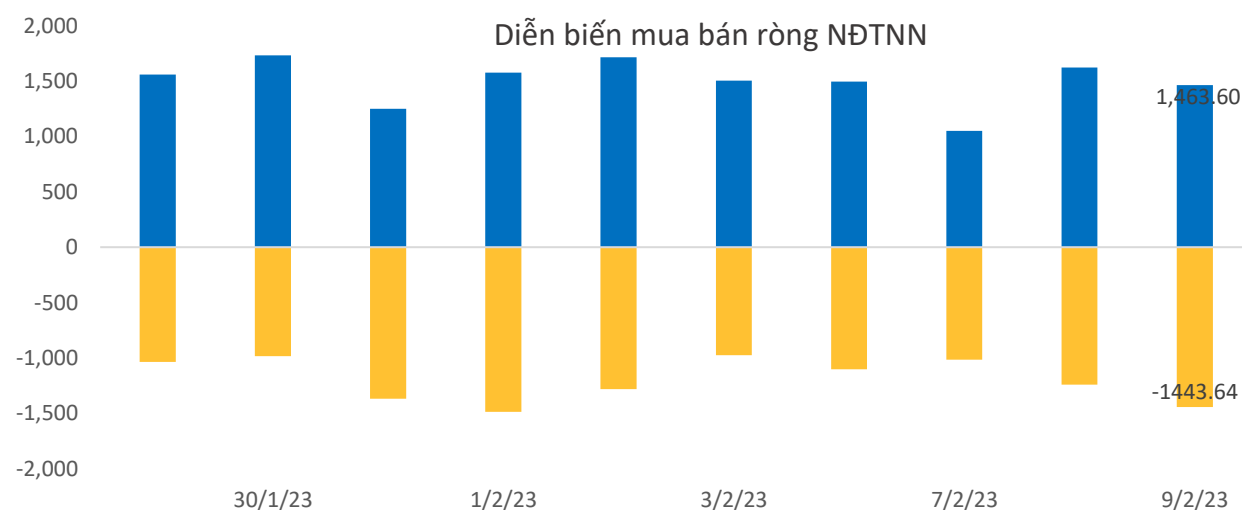
## Khối ngoại: Các ETF giữ nguyên quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	356.0	0.8	0.0	1.0%	0.0	1.4	27.7	64.8	Các ETF có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại mua ròng ở thị trường Indonesia, Việt Nam, Sri Lanka và bán ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	14.9	0.5	(0.0)	1.1%	0.0	0.0	0.0	-8.1	
FUESSVFL	159.6	0.6	(0.0)	1.2%	0.0	0.0	13.1	39.7	
FUESSVN30	3.0	0.6	(0.0)	0.0%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	816.1	1.0	0.0	1.0%	0.0	2.8	35.4	169.1	
FUEVN100	10.0	0.6	0.0	2.8%	0.0	0.3	0.3	0.3	
FTSE Vietnam	312.3	26.7	-	-0.6%	0.0	8.9	29.7	70.6	
FUBON FTSE	736.8	0.4	-	3.8%	0.0	-	32.9	223.0	
iShare	730.0	26.0	-	-1.0%	0.0	11.7	91.8	387.3	
KIM	128.6	13.1	-	-0.1%	0.0	2.6	13.4	22.6	
PREMIA	16.1	7.9	-	0.8%	0.0	0.0	0.0	-2.2	
VNM	508.4	12.0	-	-0.5%	0.0	-	69.6	182.8	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	0.91	33.21	75.71
ASEAN4*	(81.18)	(297.52)	(356.72)
Ấn Độ	(55.20)	(448.01)	(611.63)
Đài Loan	(3.30)	102.06	1,837.66
Hàn Quốc	(86.58)	444.77	1,870.68
Nhật Bản		(141.78)	(141.80)
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-14.93
Trung Quốc	7.65
Singapores	-14.93
Phillippines	-0.07
Malaysia	-6.71



Nguồn: Fiinpro, BSC

# Thị trường hàng hóa: Dầu giảm gần 1%

Mặt hàng	Đơn vị	10/2	% Sáng	9/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	77.64	-0.54%	78.06	-0.52%	5.79%	3.01%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	84.50	-0.69%	85.09	1.67%	2.84%	5.26%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	243.73	-0.42%	244.75	-0.62%	5.01%	4.45%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,862.17	0.02%	1,861.78	-0.73%	-0.15%	-0.72%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.94	-0.18%	21.98	-1.53%	-1.86%	-6.31%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,519.25	-0.03%	1,519.75	0.30%	-0.98%	2.07%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	757.25	-0.98%	764.75	2.00%	-0.49%	2.12%		AFX
Sữa	USd/bu.	18.03	0.56%	17.93	1.76%	1.69%	-3.43%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	226.50	-0.40%	227.40	0.57%	0.09%	1.16%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.01	0.70%	19.87	0.97%	-1.86%	10.80%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	173.70	-1.11%	175.65	-0.96%	-2.47%	9.62%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,983.00	1.02%	-0.77%	0.80%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,077.00	0.02%	4,076.00	1.34%	1.14%	0.79%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,499.00	0.73%	-4.51%	1.44%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	864.50	0.88%	857.00	1.90%	2.19%	1.65%		HPG
Than	USD/MT			191.50	-16.38%	-18.63%	-42.78%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm vào ngày thứ Năm (09/02), khi các cơ sở hạ tầng dầu mở đường như đã không bị thiệt hại nghiêm trọng từ trận động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ và Syria, trong khi dự trữ tại Mỹ tăng và nhà đầu tư lo lắng về động thái nâng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed).

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

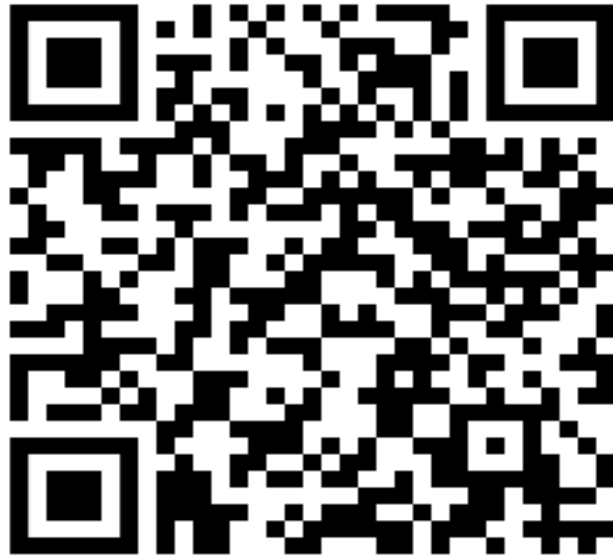
## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

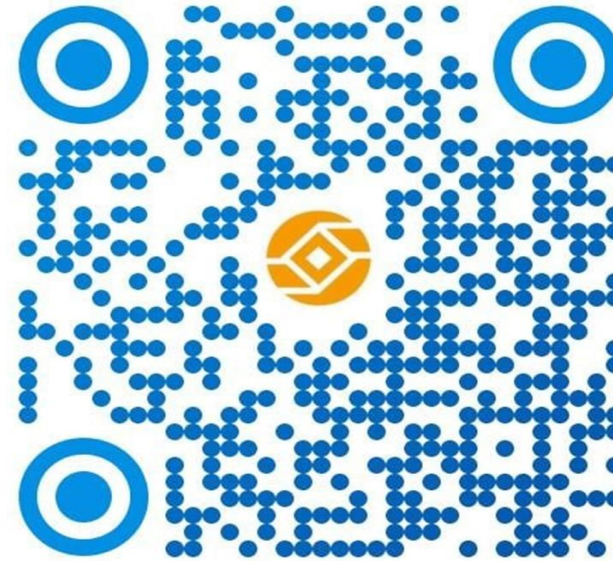
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia